| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ DĨ AN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 117/2025/HS-ST

Ngày 08-4-2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đức Lợi;

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Phùng Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại Phòng xử án A - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T, sinh năm 1988 tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: Tổ C, TDP7, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: Số D đường T, khu phố F, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Xuân X, sinh năm 1960 và bà Mai Thị N, sinh năm 1959; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 1992; bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị T1sinh năm 1989; có 02 con ruột, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/12/2021, bị Công an thành phố D quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép", theo Quyết định số: 24/QĐ-XPHC, đóng tiền phạt ngày 19/01/2022; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2024 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà T1 T1T2sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp X, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Tiến Q; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung T2tài xế container và là người sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 10/2024. Khoảng 23 giờ ngày 29/11/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T3khiển xe mô tô nhãn hiệu CITICUP, biển số 84B1-668.41 đi từ phòng trọ, địa chỉ số D, đường T, khu phố F, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực gần cột điện 6B, đường số A, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dươnggặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, người thanh niên này đưa cho T01 túi nylon hàn kín, bên trong chứa ma túy. Sau đó, T4giấu số ma túy trên trong túi quần ở phía trước bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi để sử dụng. Đến khoảng 01 giờ ngày 30/11/2024, khi T3khiển xe mô tô đi đến trước nhà số C, đường L, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dươngthì bị lực lượng Công an phường A, phát hiện trong túi quần ở phía trước bên phải của T đang mặc có 01 túi nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, T5nhận là ma túy nên Lực lượng Công an lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng vật chứng.

- Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) túi nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu CITICUP, biển số 84B1-668.41

* Căn cứ Kết luận giám định số: 5645/KL-KTHS (MT) ngày 06/12/2024 của Phòng KCông an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3099 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số: 5645/KL-KTHS (MT) ngày 06/12/2024 của Phòng KCông an tỉnh B.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Trung T tại khu vực gần cột điện 6B, đường số A, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 138/CT-VKSDA-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T với mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 5645/PC09 bên ngoài có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Trung T6ký của Điều tra viên Nguyễn Quốc C của người lập biên bản Đỗ Hồng T3chữ ký của người chứng kiến Nguyễn T2 Q1hình dấu đỏ của Công an phường A ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Phòng KCông an tỉnh B, có chữ ký bên nhận N1ký bên trả Nhan Thái Hký người chứng kiến Nguyễn Trung T7trong bì thư 5645/PC09 có chứa M=0,2778 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu ngày 30/11/2024 của Phòng KTHS- Công an tỉnh BKết luận giám định số: 5645 ngày 06/12/2024 của Phòng KCông an tỉnh B, là vật cấm lưu thông nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu CITICUP, biển số 84B1-668.41 do bà Trì T3 T8năm 1985; thường trú: Ấp X, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinhđứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra, bà T4 cho biết đã bán xe mô tô trên lại cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) nhưng không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô nêu trên nhưng không có ai đến nhận nên đề nghị tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố DViện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 31/11/2024, Kết luận giám định số: 5645/KL-KTHS (MT) ngày 06/12/2024 của Phòng KCông an tỉnh B và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 30/11/2024, tại khu vực gần cột điện 6B, đường số A, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Công an phường A Dươngtuần tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Trung T có hành vi tàng trữ 01 (một) gói nylon miệng hàn kín chứa tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,3099 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng 0,3099 gam, loại Methamphetamine của bị cáo T với mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành

tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số: 138/CT-VKS-DA ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dươngtruy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, có tiền sự đã được xóa. Tuy nhiên, bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý, đồng thời bản thân bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Xét với 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 5645/PC09 bên ngoài có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Trung T6ký của Điều tra viên Nguyễn Quốc C của người lập biên bản Đỗ Hồng T3chữ ký của người chứng kiến Nguyễn T2 Q1hình dấu đỏ của Công an phường A ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Phòng KCông an tỉnh B, có chữ ký bên nhận N1ký bên trả Nhan Thái Hký người chứng kiến Nguyễn Trung T7trong bì thư 5645/PC09 có chứa M=0,2778 gam ma túy,

loại Methamphetamine còn lại sau giám định, theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu ngày 30/11/2024 của Phòng KTHS- Công an tỉnh BKết luận giám định số: 5645 ngày 06/12/2024 của Phòng KCông an tỉnh B, là vật cấm lưu thông nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu CITICUP, biển số 84B1-668.41 do bà Trì T3 T8năm 1985; thường trú: Ấp X, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinhđứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra, bà T4 cho biết đã bán xe mô tô trên lại cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) nhưng không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô nêu trên nhưng không có ai đến nhận nên đề nghị tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Trung T tại khu vực gần cột điện 6B, đường số A, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, là đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dươngđưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo cũng như việc xử lý vật chứng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 5645/PC09 bên ngoài có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Trung T6ký của Điều tra viên Nguyễn Quốc C của người lập biên bản Đỗ Hồng T3chữ ký của người chứng kiến Nguyễn T2 Q1hình dấu đỏ của Công an phường A ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Phòng KCông an tỉnh B, có chữ ký bên nhận N1ký bên trả Nhan Thái Hký người chứng kiến Nguyễn Trung T7trong bì thư 5645/PC09 có chứa M=0,2778 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu ngày 30/11/2024 của Phòng

KTHS- Công an tỉnh BKết luận giám định số: 5645 ngày 06/12/2024 của Phòng KCông an tỉnh B.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu CITICUP, biển số 84B1-668.41, số loại: C110, loại xe hai bánh từ 50-175cm$^3$, màu sơn: Nâu; số máy: VHLFM152FMHV00332010, số khung: RMNDCH6MN9H032010, dung tích xi lanh 107 cm$^3$, không gắn bửng, không gương chiếu hậu trái, phải.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**